

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 14/2023/DS-ST

Ngày 16/5/2023

*“V/v Tranh chấp hợp đồng
tín dụng”*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Quân;

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Tuyên và bà Hồ Thị Thu Uyên.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Lâm Oanh, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Song.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Trọng Đạt, chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 292/2022/TLST-DS, ngày 25 tháng 10 năm 2022 về việc: *“Tranh chấp hợp đồng tín dụng”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2023/QĐXXST-DS ngày 28/3/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2023/QĐST-DS ngày 21/4/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP C T Việt Nam;

Địa chỉ: số M, T H Đ, quận H K, TP. Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Minh B – Chủ tịch HĐQT quản trị;

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Hoàng Thị H – Phó giám đốc Ngân hàng TMCP C T Việt Nam - chi nhánh Đắk Nông;

Người địa diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Phan Anh Q – Trưởng phòng bán lẻ chi nhánh Đắk Nông; địa chỉ: B T Đ, phường Ng T, thành phố G N, tỉnh Đắk Nông – Có mặt tại phiên tòa;

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Đ (Đã mất) và bà Nguyễn Thị V; Địa chỉ: Bon T M, xã T X, huyện Đ S, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt tại phiên tòa

Người thừa kế quyền nghĩa vụ của bị đơn ông Nguyễn Văn Đ:

+ Bà Nguyễn Thị V và bà Nguyễn Thị Y; địa chỉ: Bon T M, xã T X, huyện Đ S, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt tại phiên tòa;

+ Anh Nguyễn Văn T; địa chỉ: Bon T M, xã T X, huyện Đ S, tỉnh Đắk

Nông – Có mặt tại phiên tòa;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện đề ngày 13/10/2022, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn, người được nguyên đơn ủy quyền trình bày:**

Ngân hàng TMCP C T Việt Nam – Chi nhánh Đắk Nông (gọi tắt Ngân hàng): Ngày 24/11/2020 Ngân hàng TMCP C T Việt Nam – Chi nhánh Đắk Nông đã giải ngân cho ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị V vay số tiền là 150.000.000 đồng (*Một trăm năm mươi triệu đồng*) theo hợp đồng cho vay 001/2020/1401871101-HĐCV/NHCT506 ngày 24/11/2020; thời hạn vay 12 tháng. Thời hạn trả gốc và lãi cho Ngân hàng là ngày 24/11/2021. Lãi suất trong hạn là 10% năm; lãi suất quá hạn là 150%. Nhưng đến thời hạn trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng thì ông Đ (đã mất năm 2021) bà V mới trả được cho Ngân hàng với số tiền gốc là 17.000.000 đồng (*Mười bảy triệu đồng*). Ngân hàng cũng tạo nhiều điều kiện cho bà V và người thừa kế quyền nghĩa vụ của ông Đ trả số tiền còn lại nhưng bà V và người thừa kế quyền nghĩa vụ của ông Đ không chịu trả.

Khi giải ngân cho bà V và người thừa kế quyền nghĩa vụ của ông Đ vay số tiền này thì bà V và ông Đ đã thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số số 001/2016/1401871101/HĐCT ngày 25/01/2016, văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số số 001/2018/1401871101/PL/HĐBĐ/NHCT 506 ngày 22 tháng 11 năm 2018.

Do đó, Ngân hàng TMCP C T Việt Nam – Chi nhánh Đắk Nông mới làm đơn yêu cầu bà Nguyễn Thị V và người thừa kế quyền nghĩa vụ của ông Nguyễn Văn Đ phải trả toàn bộ gốc và lãi cho Ngân hàng.

Tính đến ngày 16/5/2023 số tiền mà bà Nguyễn Thị V và người thừa kế quyền nghĩa vụ phải trả cho Ngân hàng với số tiền là 166.592.810 đồng (*Một trăm sáu mươi sáu triệu năm trăm chín mươi hai nghìn tám trăm mười đồng*). Trong đó tiền gốc là 133.000.000 đồng (*Một trăm ba mươi ba triệu đồng*); tiền lãi (trong hạn và quá hạn) tạm tính đến ngày 16/5/2023 là 33.592.810 đồng (*Ba mươi ba triệu năm trăm chín mươi hai nghìn tám trăm mười đồng*) theo hợp đồng cho vay số 001/2020/1401871101-HĐCV/NHCT506 ngày 24/11/2020.

Bà Nguyễn Thị V và người thừa kế quyền, nghĩa vụ phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh sau ngày 15/6/2023 cho đến khi trả xong nợ theo mức lãi suất thỏa thuận tại theo hợp đồng cho vay số 001/2020/1401871101-HĐCV/NHCT506 ngày 24/11/2020.

Nếu bà Nguyễn Thị V và người thừa kế quyền, nghĩa vụ của ông Đ vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo như thỏa thuận thì Ngân hàng TMCP C T Việt Nam – Chi nhánh Đắk Nông có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ S xử lý theo thủ tục thi hành án đối với tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 001/2016/1401871101/HĐCT ngày 25/01/2016, văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 001/2018/1401871101/PL/HĐBĐ/NHCT 506 ngày 22 tháng 11 năm 2018 để thu hồi nợ.

Trường hợp tiền thu được từ tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán khoản nợ thì bà Nguyễn Thị V và người thừa kế quyền nghĩa vụ của ông Nguyễn Văn Đ phải tiếp tục trả số nợ còn lại cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP C T Việt Nam – Chi nhánh Đắk Nông.

Về chi phí tố tụng: Do bà Nguyễn Thị V và người thừa kế quyền nghĩa vụ của ông Nguyễn Văn Đ phải chịu và trả lại số tiền này cho Ngân hàng là 2.000.000 đồng;

Về việc đăng thông tin tìm kiếm bà Nguyễn Thị Y: Phía Ngân hàng phải chịu chi phí này với số tiền là 5.000.000 đồng khấu trừ vào số tiền mà Ngân hàng đã nộp trước đó.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Do Nguyễn Thị V và người thừa kế quyền, nghĩa vụ của ông Đ vi phạm nên bà Nguyễn Thị V và người thừa kế quyền, nghĩa vụ của ông Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

*** Bị đơn bà Nguyễn Thị V và người thừa kế quyền nghĩa vụ của bị đơn ông Nguyễn Văn T trình bày:** Gia đình tôi có vay của Ngân hàng TMCP C T Việt Nam – Chi nhánh Đắk Nông với số tiền là 150.000.000 đồng theo hợp đồng cho vay số 001/2020/1401871101-HĐCV/NHCT506 ngày 24/11/2020; thời hạn vay 12 tháng. Số tiền vay, thời gian vay và thời hạn giải Ngân được cụ thể như Ngân hàng đã trình bày ở trên.;

Khi chúng tôi vay vốn của Ngân hàng thì tôi đã thế chấp tài sản bảo đảm để bảo đảm khoản vay như phía Ngân hàng đã trình bày.

Tron quá trình vay thì phía gia đình tôi gặp nhiều khó khăn trong việc đầu tư chăm sóc và chồng cha chúng tôi là ông Nguyễn Văn Đ đã mất nên gia đình chúng tôi với trả được số tiền là 17.000.000 đồng tiền gốc, còn số tiền 133.000.000 đồng tiền gốc và lãi chúng tôi chưa trả cho Ngân hàng được theo đúng thời hạn.

Chúng tôi hiện rất khó khăn xin Ngân hàng cho chúng tôi thêm thời gian để chúng tôi sẽ thu xếp để trả toàn bộ gốc và lãi cho Ngân hàng với số tiền cụ thể theo hợp đồng tín dụng.

Số tiền tính đến ngày hôm nay ngày 16/5/2023 chúng tôi phải trả cho Ngân hàng với số tiền là 166.592.810 đồng (*Một trăm sáu mươi sáu triệu năm trăm chín mươi hai nghìn tám trăm mười đồng*). Trong đó tiền gốc là 133.000.000 đồng (*Một trăm ba mươi ba triệu đồng*); tiền lãi (trong hạn và quá hạn) tạm tính đến ngày 16/5/2023 là 33.592.810 đồng (*Ba mươi ba triệu năm trăm chín mươi hai nghìn tám trăm mười đồng*).

Chúng tôi phải tiếp tục chịu lãi suất sau ngày 16/5/2023 theo mức lãi suất đã được thể hiện theo hợp đồng cho vay số 001/2020/1401871101-HĐCV/NHCT506 ngày 24/11/2020.

Nếu chúng tôi vi phạm nghĩa vụ trả tiền cho Ngân hàng thì phía Ngân hàng có quyền làm đơn yêu cầu thi hành án và phát mãi tài sản thế chấp của chúng tôi theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 001/2016/1401871101/HĐCT ngày 25/01/2016, văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 001/2018/1401871101/PL/HĐBĐ/NHCT

506 ngày 22 tháng 11 năm 2018.

Về chi phí tố tụng và án phí DSST: Chúng tôi vi phạm nên chúng tôi phải chịu toàn bộ khoản này theo quy định.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu buộc bà Nguyễn Thị V và người thừa kế quyền, nghĩa vụ của ông Nguyễn Văn Đ phải trả toàn bộ số tiền gốc và lãi cho Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng; tiền lãi suất và phạt vi phạm theo hợp đồng tín dụng nêu trên. Nếu bà Nguyễn Thị V và người thừa kế quyền, nghĩa vụ của bị đơn không chịu trả, thì Ngân hàng yêu cầu xử lý các tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Bị đơn bà Nguyễn Thị V và người thừa kế quyền, nghĩa vụ của ông Đ đồng ý với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng và xin Ngân hàng tạo điều kiện cho thêm thời gian để thu xếp trả cho Ngân hàng.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và sự tuân theo pháp luật tố tụng của nguyên đơn, bị đơn trong vụ án:**

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử: Đã thực hiện hoạt động tố tụng đầy đủ quá trình thụ lý, lập hồ sơ vụ án; Xác định đúng quan hệ tranh chấp giữa các bên; Tiến hành thu thập chứng cứ, tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ; Thẩm phán đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng thủ tục, trình tự xét xử. Hội đồng xét xử đúng thành phần, không có trường hợp nào phải thay đổi người tiến hành tố tụng, Hội đồng xét xử đã hỏi và thu thập chứng cứ đúng theo quy định của pháp luật.

Về việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ các quy định, quyền và nghĩa vụ của mình. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ việc cấp, tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng bị đơn bà Nguyễn Thị V và người thừa kế quyền nghĩa vụ của ông Đ là bà Nguyễn Thị Y vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy việc xét xử vụ án vắng mặt bị đơn bà Nguyễn Thị V và người thừa kế quyền nghĩa vụ của ông Đ là bà Nguyễn Thị Y là đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP C T Việt Nam. Buộc ông bà Nguyễn Thị V và người thừa kế quyền, nghĩa vụ của ông Nguyễn Văn Đ có nghĩa vụ thanh toán số tiền 133.000.000 đồng (*Một trăm ba mươi ba triệu đồng*) nợ gốc và tiền lãi như đã thỏa thuận theo các hợp đồng tín dụng cho đến khi trả xong nợ.

Trường hợp bà Nguyễn Thị V và người thừa kế quyền, nghĩa vụ của ông Đ vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo như thỏa thuận thì Ngân hàng TMCP C T Việt Nam – Chi nhánh Đăk Nông có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ S xử lý theo thủ tục thi hành án đối với tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 001/2016/1401871101/HĐCT ngày 25/01/2016, văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 001/2018/1401871101/PL/HĐBĐ/NHCT 506 ngày 22 tháng 11 năm 2018.

Về tiền chi phí tố tụng: Ngân hàng TMCP C T Việt Nam phải chịu chi phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng và khấu trừ vào số tiền mà Ngân hàng đã nộp. Về việc xem xét thẩm định tại chỗ phía bị đơn phải chịu theo quy định.

Về án phí dân sự sơ: Buộc bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

* Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt các thủ tục tố tụng và tiến hành công khai chứng cứ và hòa giải giữa các đương sự nguyên đơn và bị đơn. Tuy nhiên, người thừa kế quyền, nghĩa vụ của bị đơn ông Nguyễn Văn Đ là bà Nguyễn Thị Y không lên làm việc tòa án và các đương sự có mặt đề nghị Tòa án lập biên bản để giải quyết theo quy định. Do các đương sự không thỏa thuận được với nhau nên Tòa án ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định. Phiên tòa ngày 21/4/2023 bà Nguyễn Thị V và người thừa kế quyền nghĩa vụ của bị đơn ông Nguyễn Văn Đ là bà Nguyễn Thị Y vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên Tòa án đã quyết định hoãn phiên tòa theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa ngày hôm nay, bà Nguyễn Thị V và người thừa kế quyền nghĩa vụ của bị đơn là Nguyễn Thị Y vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án vẫn xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị V và người thừa kế quyền nghĩa vụ của ông Nguyễn Văn Đ là bà Nguyễn Thị Y theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú: Bon T M, xã T X, huyện Đ S, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, tranh chấp giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

* Về nội dung vụ án và quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngân hàng TMCP C T Việt Nam đã cho ông Nguyễn Văn Đ (Người thừa kế quyền nghĩa vụ của ông Đ) và bà Nguyễn Thị V vay số tiền là 150.000.000 đồng (*Một trăm năm mươi triệu đồng*) theo hợp đồng cho vay 001/2020/1401871101-HĐCV/NHCT506 ngày 24/11/2020. Thời hạn trả gốc và lãi cho Ngân hàng là ngày 24/11/2021. Lãi suất trong hạn là 10% năm; lãi suất quá hạn là 150%. Quá thời hạn trả nợ theo hợp đồng tín dụng bà Nguyễn Thị V và người thừa kế quyền, nghĩa vụ của bị đơn ông Đ không trả nên Ngân hàng mới làm đơn khởi kiện lên Tòa án. Trong quá trình vay vốn của Ngân hàng bà Nguyễn Thị V và người thừa kế quyền, nghĩa vụ của ông Đ cũng thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 001/2016/1401871101/HĐCT ngày 25/01/2016, văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số số 001/2018/1401871101/PL/HĐBĐ/NHCT 506 ngày 22 tháng 11 năm 2018. Do

đó, Tòa án xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

*Về thời hiệu khởi kiện: Trong hợp đồng tín dụng theo hợp đồng cho vay 001/2020/1401871101-HĐCV/NHCT506 ngày 24/11/2020 và giấy nhận nợ số 001/2020/1401871101 thể hiện ông Đ và bà V phải trả gốc và lãi cho Ngân hàng ngày 24/11/2021 nhưng ông Đ, bà V không trả. Ngày 14/10/2022 Ngân hàng nộp đơn khởi kiện tại Tòa án là còn trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 429 của Bộ luật dân sự.

Nhận định của hội đồng xét xử sơ thẩm về nội dung vụ án:

[1]. Về số nợ và nghĩa vụ thanh toán:

Ngày 24 tháng 11 năm 2020 Ngân hàng TMCP C T Việt Nam – Chi nhánh Đắk Nông cho ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị V vay tổng số tiền là 150.000.000 đồng (*Một trăm năm mươi triệu đồng*) theo hợp đồng cho vay 001/2020/1401871101-HĐCV/NHCT506 ngày 24/11/2020 và giấy nhận nợ số 001/2020/1401871101/GNN ngày 24/11/2020 với mục đích: chăm sóc cà phê, hồ tiêu và đầu tư cơ sở hạ tầng; thời hạn vay 12 tháng, bên vay có trách nhiệm thanh toán toàn bộ dư nợ gốc của khoản vay là ngày 24/11/2021 trong hợp đồng cho vay. Lãi suất trong hạn tại thời điểm ký hợp đồng 10 %/năm, lãi suất thả nổi điều chỉnh 01 tháng/01 lần, lãi suất hiện tại là 10%/năm. Lãi suất quá hạn áp dụng đối với nợ gốc quá hạn là 150% lãi suất tín dụng trong hạn đang áp dụng tại thời điểm phát sinh nợ quá hạn.

Xét hợp đồng tín dụng trên có chữ ký của ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị V, việc ký kết là sự tự nguyện thỏa thuận của các bên, nội dung, hình thức, mục đích của hợp đồng phù hợp với các quy định của pháp luật, không trái đạo Đ xã hội. Như vậy hợp đồng tín dụng nêu trên giữa Ngân hàng TMCP C T Việt Nam – chi nhánh Đắk Nông với bà Nguyễn Thị V và ông Nguyễn Văn Đ là hợp pháp.

Trong quá trình vay vốn của Ngân hàng, ông Đ (đã mất năm 2021) bà V và người thừa kế quyền nghĩa vụ của ông Đ đã không trả gốc và lãi cho Ngân hàng theo quy định; mới trả được số tiền gốc là 17.000.000 đồng tiền gốc còn 133.000.000 đồng. Vì vậy, Ngân hàng mới làm đơn khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị V và người thừa kế quyền, nghĩa vụ của ông Nguyễn Văn Đ phải trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền gốc, tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (16/5/2023) tổng số tiền là 166.592.810 đồng (*Một trăm sáu mươi sáu triệu năm trăm chín mươi hai nghìn tám trăm mười đồng*). Trong đó tiền gốc là 133.000.000 đồng (*Một trăm ba mươi ba triệu đồng*); tiền lãi (trong hạn và quá hạn) tạm tính đến ngày 16/5/2023 là 33.592.810 đồng (*Ba mươi ba triệu năm trăm chín mươi hai nghìn tám trăm mười đồng*) theo hợp đồng cho vay 001/2020/1401871101-HĐCV/NHCT506 ngày 24/11/2020 và giấy nhận nợ số 001/2020/1401871101/GNN ngày 24/11/2020.

Ngoài ra, bị đơn và người thừa kế quyền nghĩa vụ của bị đơn phải tiếp tục chịu lãi theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng cho vay số 001/2020/1401871101-HĐCV/NHCT506 ngày 24/11/2020 và giấy nhận nợ số

001/2020/141871101/GNN ngày 24/11/2020 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ là phù hợp quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự.

[2]. *Về hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất*: Ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị V đã thế chấp quyền sử dụng đất số theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 001/2016/1401871101/HĐTC công chứng ngày 25/11/2016, văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 001/2018/1401871101/PL/HDDMB/NHCT506 công chứng ngày 22/11/2018 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP C T Việt Nam – chi nhánh Đắk Nông với ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị V công chứng tại Văn phòng công chứng số 01 tỉnh Đắk Nông, đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 25/11/2016 tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đ S đối với quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số CD 230633 do UBND huyện Đ S cấp ngày 28/9/2016 thửa đất số 24, tờ bản đồ số 109, diện tích 6.350 m², đất tại Bon T M, xã T X, huyện Đ S, tỉnh Đắk Nông

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã xác minh tại cơ quan có thẩm quyền xác định được tài sản thế chấp thuộc quyền sử dụng của ông Đ (đã mất) bà V đúng với hiện trạng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên và không có sự biến động. Do đó, hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất đã được ký kết giữa các đương sự là hợp pháp theo các Điều 206, 298, 299, 502 của Bộ luật dân sự và điểm a khoản 3 Điều 167; khoản 1 Điều 168 Luật đất đai. Vì vậy, trong trường hợp bà Nguyễn Thị V và người thừa kế quyền, nghĩa vụ của ông Nguyễn Văn Đ không trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ S xử lý tài sản trên để thu hồi nợ.

[3]. *Về chi phí tố tụng*: Tòa án tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ liên quan tài sản là thửa đất đã thế chấp với chi phí là 2.000.000 đồng. Bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên phải chịu khoản chi phí này. Do ngân hàng đã tạm ứng cho Tòa án, nên buộc bà Nguyễn Thị V và người thừa kế quyền, nghĩa vụ của ông Nguyễn Văn Đ phải trả số tiền này cho Ngân hàng.

Về việc đăng thông tin tìm kiếm chi Nguyễn Thị Y: Đối với khoản tiền 5.000.000 đồng chi phí thông báo tìm kiếm chi Nguyễn Thị Y trên phương tiện thông tin đại chúng do Ngân hàng yêu cầu Ngân hàng yêu cầu Tòa án đăng và Ngân hàng đã nộp số tiền này. Căn cứ Điều 180 của Bộ luật tố tụng dân sự thì Ngân hàng TMCP C T Việt Nam phải chịu được khấu trừ vào số tiền mà Ngân hàng đã nộp trước đó.

[4]. **Về án phí dân sự sơ thẩm là 8.330.000 đồng** (*Tám triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng*). Buộc bà Nguyễn Thị V và người thừa kế quyền, nghĩa vụ của ông Nguyễn Văn Đ phải nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 8.330.000 đồng (*Tám triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng*)

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. **Về quyền kháng cáo**: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 147; điều 157; điều 180; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 3 Điều 167; khoản 1 Điều 168 Luật đất đai;

Căn cứ Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP C T Việt Nam.

Buộc bà Nguyễn Thị V và người thừa kế quyền, nghĩa vụ của ông Nguyễn Văn Đ (gồm bà Nguyễn Thị V, bà Nguyễn Thị Y và ông Nguyễn Văn Th) phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP C T Việt Nam tính đến ngày xét xử sơ thẩm (16/5/2023) số tiền là 166.592.810 đồng (*Một trăm sáu mươi sáu triệu năm trăm chín mươi hai nghìn tám trăm mười đồng*). Trong đó tiền gốc là 133.000.000 đồng (*Một trăm ba mươi ba triệu đồng*); tiền lãi (trong hạn và quá hạn) tạm tính đến ngày 16/5/2023 là 33.592.810 đồng (*Ba mươi ba triệu năm trăm chín mươi hai nghìn tám trăm mười đồng*) theo hợp đồng cho vay số 001/2020/1401871101-HĐCV/NHCT506 ngày 24/11/2020 và giấy nhận nợ số 001/2020/141871101/GNN ngày 24/11/2020.

Bà Nguyễn Thị V và người thừa kế quyền, nghĩa vụ của ông Nguyễn Văn Đ tiếp tục phải trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng cho vay số 001/2020/1401871101-HĐCV/NHCT506 ngày 24/11/2020 và giấy nhận nợ số 001/2020/141871101/GNN ngày 24/11/2020 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Trường hợp bà Nguyễn Thị V và người thừa kế quyền, nghĩa vụ của ông Nguyễn Văn Đ không trả nợ thì Ngân hàng TMCP C T Việt Nam được quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ S xử lý tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 001/2016/1401871101/HĐTC công chứng ngày 25/11/2016, văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 001/2018/1401871101/PL/HDDMB/NHCT506 công chứng ngày 22/11/2018 để thu hồi nợ.

Trường hợp tiền thu được từ tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán khoản nợ thì bà Nguyễn Thị V và người thừa kế quyền, nghĩa vụ của ông Nguyễn Văn Đ phải tiếp tục trả số nợ còn lại cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP C T Việt Nam.

2. Về chi phí tố tụng: Bà Nguyễn Thị V và người thừa kế quyền, nghĩa vụ của ông Nguyễn Văn Đ phải trả số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) cho Ngân hàng TMCP C T Việt Nam – chi nhánh Đắc Nông. Ngân hàng TMCP C T Việt Nam phải chịu khoản tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) chi phí thông báo tìm kiếm chị Nguyễn Thị Y

trên phương tiện thông tin đại chúng do Tòa án đã đăng tin và khấu trừ vào số tiền mà Ngân hàng đã nộp.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bà Nguyễn Thị V và người thừa kế quyền, nghĩa vụ của ông Nguyễn Văn Đ phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 8.330.000 đồng (*Tám triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng*).

Trả lại cho Ngân hàng TMCP C T Việt Nam số tiền 4.077.000 đồng (*Bốn triệu không trăm bảy mươi bảy nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001729 ngày 24/10/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ S, tỉnh Đắk Nông.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, người thừa kế quyền nghĩa vụ của bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người thừa kế quyền nghĩa vụ của bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án tổng đạt hợp lệ.

5. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Chi cục THADS huyện Đ S;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

ĐÃ KÝ

Phạm Văn Quân